TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 20-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà*:* Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà*:* Ông Hoàng Đại Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thêm và bà: Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị T; có 02 con; nhân thân: 02 tiền án đã xóa: Án số 14/2008/HSST ngày 31/7/2008, Tòa án nhân dân huyện H, Q xử phạt M 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và án số 02/2012/HSST ngày 13/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xử phạt M 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ ngày 20/11/2017, tạm giam ngày 23/11/2017; có mặt.

2. Bùi Văn P, sinh năm 1986 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn G, xã T, huyện V, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn N và bà: Vũ Thị G; có vợ là: Trương Thị N; có 01 con; nhân thân: Năm 2012 P có hồ sơ cho đi cai nghiện bắt buộc tại Trại cai nghiện số 02 T, H; bị tạm giữ ngày 20/11/2017, tạm giam ngày 23/11/2017; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đào Thị H, sinh năm 199Y; nơi cư trú: Tổ dân phố C 1,phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 19/11/2017, Bùi Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát: 15K1- 031.09 chở Nguyễn Văn M đi đến khu vực đường vòng C, quận L, Hải Phòng. Khi cả hai dừng xe chờ đèn đỏ tại khu vực ngã ba đường vòng C - N thì M phát hiện chị Đào Thị H, sinh năm 199Y, trú quán: Tổ dân phố C, quận H, Hải Phòng cũng đang dừng xe mô tô chờ đèn đỏ, trong túi áo khoác bên phải của chị H có 01 chiếc P bì bên trong có số tiền 1.055.000 đồng nhô một phần ra khỏi miệng túi. M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nói trên nhằm mục đích lấy tiền ăn tiêu nên nói cho P biết và bảo P điều khiển xe đi theo để M lấy tài sản, P đồng ý. Cả hai điều khiển xe đi theo chị H đến khu vực trước cửa nhà số 735 Nguyễn Văn Linh thì M bảo P: "Mày đi sát vào để anh móc". P điều khiển xe áp sát phía bên phải xe của chị H còn M dùng tay trái giật nhanh lấy chiếc P bì ra khỏi túi chị H và bảo P "Đi đi", P điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Ngay lúc đó, chị H phát hiện có người lấy chiếc P bì nên đã hô hoán và điều khiển xe đuổi theo đến khu vực ngõ 458 N thì chị H cùng quần chúng nhân dân và lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ tại khu vực này bắt giữ được M và P cùng vật chứng và dẫn giải về trụ sở Công an phường V lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của P 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1120/KLGĐ ngày 21/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Văn P là ma túy, có trọng lượng 0,9002 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M và Bùi Văn P khai nhận như nội dung nêu trên. Ngoài ra, M và P còn khai trước đó vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P đi xe mô tô chở M đến khu vực A, xã A, huyện A, Hải Phòng. M đứng chờ ở ngoài còn P đi bộ vào một ngõ (không nhớ địa chỉ cụ thể) gặp và mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng của một nam giới và một nữ giới (không rõ căn cước, lai lịch) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Tiền mua ma túy là của P, M không biết P có mua được ma túy hay không. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 15K1 - 031.09 là của ông Bùi Văn N, sinh năm 195X, trú quán: Cụm 5, Gia P, T, V, Hải Phòng (bố của P) cho P mượn để đi lại.

Theo lời khai của chị Đào Thị H: Vào thời gian và địa điểm trên, có 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave áp sát xe của chị H và nam thanh niên ngồi phía sau rút chiếc P bì bên trong có số tiền 1.055.000 đồng ra khỏi túi áo

khoác của chị H rồi phóng xe bỏ chạy. Hiện chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 07/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Bùi Văn P và Nguyễn Văn M đồng phạm tội về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Bùi Văn P mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không có công việc ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 P bì niêm P đựng số ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 19/11/2017, Nguyễn Văn M và Bùi Văn P đã thực hiện hành vi sử dụng xe mô tô áp sát để chiếm đoạt số tiền 1.055.000 đồng của chị Đào Thị H tại khu vực trước cửa nhà số 735 N, quận L, Hải Phòng rồi tăng ga bỏ chạy đến khu vực số 458 N thì bị chị H cùng quần chúng nhân dân và lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng nên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn M và Bùi Văn P phạm tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nhưng đến sau ngày 01/01/2018 mới xét xử sơ thẩm; do tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là như nhau nên căn cứ vào khoản 1 Điều 7 BLHS 2015, HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 để áp dụng đối với các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây mất trật tự trị an chung. Các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

- Về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân: Bị cáo M có 02 tiền án đã được xóa; bị cáo P có 01 tiền sự đã được xóa nhưng cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, không chịu lao động cải tạo thành người có ích mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, cần phải xử lý một mức án nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn,. Bị cáo M là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo P với vai trò là người giúp sức hỗ trợ bị cáo M để M thực hiện việc cướp giật tài sản của chị H. Vì vậy bị cáo M phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo P là phù hợp với tính chất của hành vi phạm tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo M và bị cáo P không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ

sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét các bị cáo hiện không có việc làm và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với số tiền 1.055.000 đồng, qua xác minh là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho chị Đào Thị H.

[12] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 15K1 - 031.09, qua xác minh là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho ông N.

[13] Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm P trong P bì thư. Đây là vật cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[14] Đối với hành vi cất giữ trái phép 0,9002 gam tinh thể, là loại Methamphetamine của Bùi Văn P nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, do chưa cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P. Tài liệu điều tra không chứng minh được Nguyễn Văn M biết việc cất giữ trái phép chất ma túy của P nên không có cơ sở xử lý.

[15] Đối với người nam giới và nữ giới bán ma túy cho P, do không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân không có cơ sở để điều tra.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 05 (năm) năm tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 04 (bốn) năm tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 11 năm 2017.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 P bì niêm P đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 07/02/2018 giữa Công an quận Lê Chân và Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Lê Chân; PV27;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Trại tạm giam;
- Thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh